

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG¹ (06 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (06 TTHC)							
1	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (1.000987)	Tổng số ngày giải quyết: 14 ngày làm việc; - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 01 ngày làm việc; - Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận Cấp phép: không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ; - Thời hạn trả kết quả: không quá 01 ngày làm việc.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không quy định	- Điều 25 Luật Khí tượng thủy văn năm 2015. - Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn. - Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số	- Sửa đổi bổ sung: Căn cứ pháp lý; Thời hạn giải quyết TTHC

¹ Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>điều của Luật Khí tượng thủy văn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 8 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Điều 1 Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP. 	
2	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt	<p><i>Tổng số ngày giải quyết: 14 ngày làm việc;</i></p> <p><i>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 01 ngày làm việc;</i></p>	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp. - Qua dịch vụ 	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 25 Luật Khí tượng thủy văn năm 2015. - Điều 9, Điều 10, Điều 11, 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi bổ sung: Căn cứ pháp lý;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (1.000970)	<p>- Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận Cấp phép: không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ;</p> <p>- Thời hạn trả kết quả: không quá 01 ngày làm việc.</p>	xã.	<p>buu chính công ích.</p> <p>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</p>		<p>Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.</p> <p>- Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.</p> <p>- Điều 8 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ.</p> <p>- Điều 1 Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ.</p>	Thời hạn giải quyết TTHC
3	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (1.000943)	<p>Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận cấp phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả:</p> <p>- Trực tiếp.</p> <p>- Qua dịch vụ buu chính công ích.</p> <p>- Qua dịch vụ công trực tuyến một</p>		<p>- Điều 25 Luật Khí tượng thủy văn năm 2015.</p> <p>- Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính</p>	Bổ sung: Căn cứ pháp lý; Thời hạn giải quyết TTHC.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				phần.		<p>phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ. - Điều 8 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ. - Điều 1 Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ. 	
4	<p>Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều</p>	<p><i>Tổng số ngày giải quyết: 13 ngày làm việc.</i> <i>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 02 ngày làm việc.</i> <i>- Thời hạn thẩm định: tối đa 11 ngày làm việc.</i></p>	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.</p>	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình. 	<p>Không quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 48 Luật Khí tượng thủy văn năm 2015. - Điều 34 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn. - Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ. 	<p>- Sửa đổi, Bổ sung: Thời hạn giải quyết TTHC.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh. (1.013861)					<ul style="list-style-type: none"> - Điều 8 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ. - Điều 50 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Điều 1 Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ. 	
5	Phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh (1.013863)	<p><i>Tổng số ngày giải quyết: 19 ngày làm việc.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - kiểm tra hồ sơ: 01 ngày làm việc. - Thẩm định: 16 ngày làm việc. - Xem xét và trả lời: 02 ngày làm việc 	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần. 	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 44 Luật Khí tượng thủy văn 2015. - Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết. - Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài 	- Sửa đổi bổ sung: Thời hạn giải quyết TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều 13 của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Điều 48, Điều 49 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</p> <p>- Điều 4 Thông tư số 21/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực khí tượng thủy văn.</p>	
6	<p>Phê duyệt điều chỉnh một phần kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của</p>	<p><i>Tổng số ngày giải quyết: 19 ngày làm việc.</i> <i>- kiểm tra hồ sơ: 01 ngày làm việc.</i> <i>- Thẩm định: 16 ngày làm việc.</i> <i>- Xem xét và trả lời: 02 ngày làm việc.</i></p>	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.</p>	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một 	<p>Không quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khí tượng thủy văn 2015. - Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 11/2022/TT- 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi bổ sung: Thời hạn giải quyết TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	tỉnh (1.014026)			phần.		BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Điều 48, Điều 49 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 21/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	

Tổng số danh mục TTHC công bố: 06 TTHC

Trong đó:

Sửa đổi, bổ sung: 06 TTHC Cấp tỉnh